

Số: 88 /BC-UBND

Ninh Thuận, ngày 20 tháng 02 năm 2020

**BÁO CÁO**

**Tự đánh giá, chấm điểm tiêu chí, tiêu chí  
thành phần Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của tỉnh Ninh Thuận**

Căn cứ Quyết định số 1150/QĐ-BNV ngày 30/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” và Công văn số 267/BNV-CCHC ngày 14/01/2020 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn tự đánh giá, chấm điểm để xác định Chỉ số CCHC cấp tỉnh;

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã tổng hợp, hoàn thiện kết quả đánh giá, chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của tỉnh Ninh Thuận; theo đó, tỉnh Ninh Thuận tự đánh giá đạt 60,126/65 điểm tối đa (đạt 92,50% tổng số điểm); còn lại 1,5 điểm sẽ do Bộ, ngành Trung ương đánh giá đối với tỉnh và 33,5 điểm sẽ thực hiện thông qua điều tra xã hội học.

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận kính gửi Bộ Nội vụ theo quy định./.

*(Đính kèm phụ lục tự đánh giá, chấm điểm)*

**Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ;
- Vụ CCHC- Bộ Nội vụ;
- Sở Nội vụ
- Lưu: VT, TCBM.



**Lưu Xuân Vĩnh**





**PHỤ LỤC**

**Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá, chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần**

**Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của tỉnh Ninh Thuận**

*(Kèm theo Báo cáo số .../BC-UBND ngày ... tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng/giải trình	Điểm thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định
1	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC</b>	8,5	7			
1.1	Thực hiện Kế hoạch CCHC	1,5	1,5	<p>- Theo Quyết định số 2111/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh trong năm 2019, tỉnh sẽ triển khai thực hiện với 49 nhiệm vụ (trong đó, có 1 nhiệm vụ: Tham mưu sửa đổi, thay thế Quyết định số 122/2017/QĐ-UBND ngày 07/11/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức, thời gian hoàn thành sau khi Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, thay thế Nghị định 56/2015/NĐ-CP và Nghị định 88/2017/NĐ-CP). Vì vậy, chỉ còn 48 nhiệm vụ, để đạt được mục tiêu trên Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành 48/48 nhiệm vụ cải cách hành chính đã đề ra, đạt tỷ lệ 100% - Phụ lục I Báo cáo số 341/BC-UBND ngày 09/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> <p>- Đính kèm Báo cáo số 341/BC-UBND ngày 09/12/2019 và Quyết định số 2111/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 của UBND tỉnh.</p>		
1.2	Thực hiện chế độ báo	0,5	0,5	- Thực hiện đầy đủ về số lượng, nội dung và đúng thời hạn		

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng/giải trình	Điểm thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định
	cáo CCHC định kỳ			quy định đối với 04 báo cáo. - Đính kèm 4 Báo cáo tài liệu kiểm chứng.		
1.3	Công tác Kiểm tra CCHC	2	2			
1.3.1	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện được kiểm tra trong năm	1	1	- Trong năm 2019, Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Tỉnh ủy ban hành KH số 167-KH/TU ngày 23/5/2019 về kiểm tra và sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 01/7/2016 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 (kiểm tra đối với 7 Đảng ủy, cơ quan, đơn vị và địa phương) và KH số 176-KH/TU ngày 18/6/2019 về kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 37-KH/TU ngày 30/6/2016 của Ban Thường vụ tỉnh ủy; kết quả thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) và Kế hoạch số 92-Kh/TU, Chương trình số 181-CTr/TU ngày 21/02/2018 của Tỉnh ủy (kiểm tra đối với 12 Đảng ủy cơ quan, đơn vị, địa phương). - Ngoài ra Tổ kiểm tra CCKLKCHC đã ban hành KH số 391/KH-ĐKTr ngày 01/02/2019 về kiểm tra chân chính kỷ luật, kỷ cương năm 2019 và Báo cáo số 162/BC-SNV ngày 20/01/2020 về Kết quả thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2019. - Đính kèm các Kế hoạch, Thông báo kiểm tra và các Báo cáo kiểm tra.		
1.3.2	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	1	1	- Qua kiểm tra, vẫn còn 07/29 đơn vị có cán bộ, công chức vi phạm giờ giấc làm việc; trong đó, có 20 trường hợp đi làm việc trễ so với thời gian quy định và đã được xử lý 20/20 trường hợp (theo Phụ lục kết quả kiểm tra CCKLKCHC kèm		

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng/giải trình	Điểm thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định
				theo Báo cáo số 162 ngày 20/01/2020 kết quả thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2018 trên địa bàn tỉnh). - Đính kèm các báo cáo xử lý vi phạm của các đơn vị.		
1.4	Công tác tuyên truyền CCHC	1	1	<p>- Trong năm 2019, công tác tuyên truyền CCHC của tỉnh Ninh Thuận đã đạt và vượt kế hoạch đề ra, cụ thể là: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Thuận đã đưa 250 tin, phóng sự về công tác cải cách hành chính. Chương trình Vấn đề hôm nay thực hiện 50 chương trình/năm, Chương trình Dân hỏi- Lãnh đạo, Sở ngành trả lời thực hiện 12 chương trình/năm, đã mời lãnh đạo các Sở, ngành, huyện, thành phố, Hội luật gia tham gia giải đáp những nội dung được cán bộ và nhân dân quan tâm gửi thư hoặc điện thoại đến chương trình hỏi về các vấn đề như: quy hoạch dân cư; cải cách thủ tục hành chính; đất đai; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; phát triển kinh tế xã hội của địa phương, tiếp cận thông tin về các chế độ chính sách, bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội,...</p> <p>- Ngoài ra, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh triển khai thực hiện Tạp chí Tài nguyên môi trường và chuyên mục trả lời thư qua sóng truyền hình, trong đó có lồng ghép nội dung tuyên truyền về cải cách hành chính (01 số/tháng, thời lượng 15-20 phút và phát sóng 03 lần/tháng). Đồng thời, mở chuyên mục hỏi đáp pháp luật trên website của Sở Tài nguyên và Môi trường nhằm giải đáp những vướng mắc của cán bộ, công chức và nhân dân về lĩnh vực tài nguyên môi trường (theo Khoản 4, Mục I, Phần A Báo cáo số 341/BC-UBND ngày 09/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh đã nêu tại điểm 1.2).</p> <p>- Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 1816/KH-UBND ngày 03/5/2019 Kế hoạch Tổ chức Hội thi "Cán bộ, công chức cấp xã với công tác Dân vận chính quyền" năm 2019.</p>		

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng/giải trình	Điểm thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định
				- Đính kèm tài liệu kiểm chứng.		
1.5	Sáng kiến hoặc giải pháp mới trong cải cách hành chính	2	2	<p>Theo Quyết định số 180/QĐ-HĐSK ngày 14/02/2020 của Chủ tịch Hội đồng sáng kiến tỉnh Ninh Thuận công nhận sáng kiến trong năm 2019 UBND tỉnh đã có những sáng kiến giải pháp mới trong cải cách hành chính như:</p> <p>- Một số nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND tỉnh. Sáng kiến chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp xúc cử tri, tiếp công dân; Sáng kiến chỉ đạo tiếp tục đổi mới, cải tiến ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện thành công công kỳ họp HĐND không giấy. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chỉ đạo của Thường trực HĐND đối với các Ban, Văn phòng HĐND tỉnh trong hoạt động, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐND tỉnh năm 2019 và những năm tiếp theo; Phát huy tinh thần trách nhiệm, chủ động, thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh, lãnh đạo các Ban, Văn phòng HĐND tỉnh. Nhằm tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 30/12/2017 của Tỉnh uỷ về tăng cường sự lãnh đạo Đảng đối với hoạt động HĐND các cấp. Được phổ biến nhân rộng trong Thường trực HĐND các cấp trong năm 2019 và thực hiện trong các năm tiếp theo.</p> <p>- Tham mưu, đề xuất cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao trên hệ Văn bản chỉ đạo điều hành của tỉnh (TD Office); Nhằm thúc đẩy, kiểm soát việc tham mưu, xử lý nhiệm vụ được giao của Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các Sở, ban, ngành và địa phương đúng tiến độ quy định; hạn chế dần tỷ lệ văn bản xử lý trễ hạn; nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của công chức, viên chức trong việc thực thi công vụ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của</p>		

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng/giải trình	Điểm thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định
				<p>Ủy ban nhân dân tỉnh góp phần thúc đẩy công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh. Được phổ biến trên phạm vi toàn tỉnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy chế đối thoại với tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh trong năm 2019 và những năm tiếp theo;</li> <li>- Hoàn thành trình ứng dụng quản lý theo dõi nhiệm vụ từng lĩnh vực trong việc sử dụng các công cụ hỗ trợ của Microsoft Excel và Atools. Nhằm góp phần giải phóng sức lao động, trí tuệ của tất cả các lĩnh vực, đảm bảo thông tin hoạt động quản lý, theo dõi các tài liệu văn bản tham mưu của các cấp lãnh đạo, nâng cao hiệu suất công việc của cơ quan, đơn vị. Việc quản lý, theo dõi các văn bản có tính hệ thống bằng công cụ của Microsoft Excel giúp chuyên viên tham mưu quản lý, theo dõi văn bản đi, văn bản đến một cách nhanh chóng, kiểm tra thời hạn văn bản còn tồn đọng hay đã xử lý một cách dễ dàng. Thực tế, hiện nay phần mềm TD-Office của tỉnh, khi các sở, ngành nhận được văn bản chỉ đạo của Tỉnh qua trang chỉ đạo điều hành thì có công cụ giám sát thời gian nhắc hạn xử lý cho Chánh văn phòng và Văn thư cơ quan dựa vào đó giám sát công việc được phân bổ đến các bộ phận, đối với sáng kiến này về ý tưởng và triển khai thì cũng tương tự với TD Office nhưng tác giả cụ thể hóa việc theo dõi đến việc quản lý, thống kê công việc đến cấp phòng, cấp xã để thuận lợi hơn trong công tác quản lý và nhắc việc, báo cáo cho Huyện được tốt hơn. Đã áp dụng từ tháng 10/2017, có thể áp dụng phổ biến rộng rãi đến các cơ quan, đơn vị trong tỉnh.</li> <li>- Kế hoạch số 1816/KH-UBND ngày 03/5/2019 của UBND tỉnh về việc tổ chức Hội thi “Cán bộ, công chức cấp xã với công tác dân vận chính quyền” năm 2019. Nhằm tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 26/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc “tiếp tục thực hiện và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan</li> </ul>		

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng/giải trình	Điểm thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định
				hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập và chính quyền địa phương các cấp, giai đoạn 2016-2020” và Kế hoạch số 833/KH-UBND ngày 15/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh triển khai thực hiện công tác Dân vận chính quyền trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2020. Tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác dân vận chính quyền trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân tại địa phương. Áp dụng trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh và những năm tiếp theo. - Đính kèm Quyết định công nhận sáng kiến.		
1.6	Thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	1		Đề Trung ương chấm điểm đối với tỉnh		
2	<b>XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT TẠI TỈNH</b>	10	5			
2.1	Theo dõi thi hành pháp luật	2	2			
2.1.1	Thực hiện các hoạt động về theo dõi thi hành pháp luật	1	1	- Trong năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận thực hiện các hoạt động về theo dõi thi hành pháp luật: Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật (Báo cáo số 361/BC-UBND ngày 27/12/2019 thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp để giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng xếp hạng chỉ số B1 năm 2019); Thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật (Báo cáo số 299/BC-UBND ngày 29/10/2019 công tác TĐTHPL năm 2019 trên địa bàn tỉnh); Kiểm tra tình hình thi		



STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng/giải trình	Điểm thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định
				hành pháp luật (Báo cáo số 2448/BC-ĐTTr ngày 29/12/2019 kết quả thanh tra việc tổ chức thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại một số Sở, ngành và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh). - Đính kèm tài liệu kiểm chứng.		
2.1.2	Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật	1	1	- Kết quả qua kiểm tra đều ban hành văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo thẩm quyền (Báo cáo số 299/BC-UBND ngày 29/10/2019 công tác TĐTHPL năm 2019 trên địa bàn tỉnh). - Đính kèm tài liệu kiểm chứng.		
2.2	Xử lý VBQPPL sau rà soát, hệ thống hóa	1,5	1,5	- Trong năm 2019, số VBQPPL đã được xử lý hoặc kiến nghị xử lý 198/198 VBQPPL phải được xử lý hoặc kiến nghị xử lý sau rà soát, đạt 100%. Báo cáo số 15/BC-UBND ngày 30/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2019 (Điểm a,b,c Khoản 1 Mục III Báo cáo). - Đính kèm tài liệu kiểm chứng.		
2.3	Xử lý văn bản phát hiện sai phạm qua kiểm tra	1,5	1,5	- Trong năm 2019, số văn bản phát hiện sai phạm qua kiểm tra đã được xử lý hoặc kiến nghị xử lý 06/văn bản/06 tổng số văn bản phát hiện sai phạm qua kiểm tra. (Khoản 1,2,3 mục IV Báo cáo số 06/BC-UBND ngày 14/01/2020). Đạt 100%. - Đính kèm tài liệu kiểm chứng.		
2.4	Tác động của cải cách đến chất lượng VBQPPL do tỉnh ban hành	5		Thực hiện qua điều tra xã hội học		
2.4.1	Tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống VBQPPL	1		Thực hiện qua điều tra xã hội học		

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng/giải trình	Điểm thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định
	thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh					
2.4.2	Tính hợp lý của các VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh	1		Thực hiện qua điều tra xã hội học		
2.4.3	Tính khả thi của các VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh	1,5		Thực hiện qua điều tra xã hội học		
2.4.4	Tính kịp thời trong việc phát hiện và xử lý các bất cập, vướng mắc trong tổ chức thực hiện VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh	1,5		Thực hiện qua điều tra xã hội học		
3	<b>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>	14	13,1264			
3.1	Kiểm soát quy định thủ tục hành chính (TTHC)	1	1			
3.1.1	Thực hiện quy định về	0,5	0,5	- Năm 2019, UBND tỉnh Ninh Thuận không ban hành các quy		

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng/giải trình	Điểm thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định
	ban hành TTHC theo thẩm quyền			định TTHC trái với thẩm quyền được giao (nêu tại Mục I Báo cáo số 284/BC-UBND ngày 09/10/2019 của UBND tỉnh về tình hình và kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận). - Đính kèm Báo cáo số 284/BC-UBND ngày 09/10/2019 của UBND tỉnh Ninh Thuận.		
3.1.2	Xử lý các vấn đề phát hiện quá rà soát TTHC	0,5	0,5	- Theo Quyết định công bố TTHC của Bộ, ngành Trung ương, trong năm 2019 các Sở, ngành đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế các TTHC không còn phù hợp, qua đó phát hiện 37 vấn đề trên lĩnh vực lao động Thương binh Xã hội; đã kiến nghị 37/37 vấn đề qua rà soát kiến nghị Cục kiểm soát thủ tục hành chính xử lý - Theo biểu: 05b/VPCP/KSTT trang 15 Báo cáo 365/BC-UBND ngày 31/12/2019. - Đính kèm báo cáo số 365/BC-UBND ngày 31/12/2019.		
3.2	Công bố, công khai thủ tục hành chính và kết quả giải quyết hồ.sơ	3,5	2,75			
3.2.1	Công bố TTHC và danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh	0,25	0,25	- Các Sở, ngành đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố đầy đủ, kịp thời TTHC. Trong năm 2019, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 32 Quyết định công bố TTHC (nêu tại điểm a khoản 3 Mục I Báo cáo số 365/BC-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về tình hình và kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019 trên địa bàn tỉnh Ninh		

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng/giải trình	Điểm thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định
				Thuận). - Đính kèm Báo cáo số 365/BC-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Ninh Thuận.		
3.2.2	Nhập, đăng tải công khai TTHC vào Cơ sở dữ liệu quốc gia sau khi công bố	0,25	0,25	Trên cơ sở Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh đã tổ chức nhập dữ liệu 1.210/1.210 TT (nêu tại điểm c Khoản 3 Mục I Báo cáo số 365/BC-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Ninh Thuận về tình hình và kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận).		
3.2.3	Công bố quy trình nội bộ giải quyết TTHC	0,75	0	Việc công bố quy trình nội bộ giải quyết TTHC chưa đảm bảo.		
3.2.4	Tỷ lệ CQCM cấp tỉnh và ĐVHC cấp huyện, cấp xã công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định tại nơi tiếp nhận; giải quyết TTHC	0,75	0,75	100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã (trong đó có 18 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, 07 đơn vị hành chính cấp huyện và 65 xã, phường, thị trấn) công khai thủ tục hành chính đầy đủ, đúng quy định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (nêu tại điểm b Khoản 3 Mục I Báo cáo số 365/BC-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Ninh Thuận về tình hình và kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận).		
3.2.5	Công khai TTHC trên Cổng thông tin điện tử (TTĐT) của tỉnh và Trang TTĐT của các cơ	0,75	0,75	- 100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện công khai thủ tục hành chính đầy đủ, đúng quy định trên Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị. Cổng TTĐT tỉnh Ninh Thuận công khai đầy đủ TTHC thuộc		

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng/giải trình	Điểm thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định
	quan, đơn vị			thâm quyền giải quyết của 3 cấp chính quyền tại địa phương. (nêu tại điểm b Khoản 3 Mục I Báo cáo số 365/BC-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Ninh Thuận về tình hình và kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận).  - Ngoài ra có thể tra cứu dịch vụ công trực tuyến theo link <a href="http://dichvucong.ninhthuan.gov.vn/portaldvc/Home/default.aspx">http://dichvucong.ninhthuan.gov.vn/portaldvc/Home/default.aspx</a>		
3.2.6	Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Cổng TTĐT hoặc Cổng dịch vụ công của tỉnh	0,75	0,75	- Việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả đúng theo quy trình TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố nên chất lượng giải quyết hồ sơ ngày càng nâng lên, đa số hồ sơ đều giải quyết đúng và trước hạn. Theo quy định thì việc trễ hạn hồ sơ phải thực hiện xin lỗi, thông báo cam kết thời hạn trả kết quả (nêu tại Khoản 4 Mục I Báo cáo số 365/BC-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Ninh Thuận về tình hình và kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận).  - Ngoài ra có thể tra cứu dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Ninh Thuận theo link Ngoài ra có thể tra cứu theo link <a href="http://dichvucong.ninhthuan.gov.vn/portaldvc/Home/default.aspx">http://dichvucong.ninhthuan.gov.vn/portaldvc/Home/default.aspx</a> .		
3.3	Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	3,5	3,5			

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng/giải trình	Điểm thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định
3.3.1	Tỷ lệ TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa	1	1	<p>100% thủ tục hành chính thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa. Toàn tỉnh hiện có 18/18 Sở, ngành cấp tỉnh, 07/07 huyện, thành phố và 65/65 xã, phường thị trấn thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông. Mô hình một cửa hiện đại đã đi vào hoạt động tại 07/07 huyện, thành phố. Với việc triển khai mô hình một cửa hiện đại đã đạt được kết quả thiết thực, tạo được sự hài lòng của công dân, tổ chức khi đến giao dịch. Thông qua việc thực hiện mô hình một cửa hiện đại, thời gian giải quyết thủ tục hành chính được rút ngắn, số lượng công việc được giải quyết tăng hơn so với trước đây. Ngoài ra, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 26/02/2019 về việc thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, theo đó Trung tâm đã vận hành và đi vào hoạt động thử nghiệm vào đầu tháng 4/2019 và chính thức vận hành toàn bộ quy trình ngày 12/6/2019 đến nay đã đi vào hoạt động ổn định, thông suốt và hiệu quả. (nêu tại Khoản 2.3 Mục II Báo cáo số 341/BC-UBND ngày 09/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác cải cách hành chính năm 2019 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2019 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận).</p> <p>- Đính kèm Báo cáo.</p>		
3.3.2	Đưa TTHC ngành dọc thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa các cấp theo danh	0,5	0,5	<p>- Trong năm 2019, tỉnh Ninh Thuận đưa TTHC ngành dọc thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa các cấp theo Quyết định 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Công văn số 5179/UBND-TTPVHCC ngày</p>		

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng/giải trình	Điểm thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định
	mục được phê duyệt			24/12/2019 UBND tỉnh về việc khẩn trương thực hiện QĐ 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019. - Đính kèm CV triển khai của UBND tỉnh.		
3.3.3	Số TTHC hoặc nhóm TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp	1	1	Toàn tỉnh hiện có 260/260 TTHC được thực hiện theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông cùng cấp (nêu tại Phụ lục 4 trang 47 ban hành kèm theo Báo cáo số 341/BC-UBND ngày 09/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác cải cách hành chính năm 2019 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận). Đính kèm Báo cáo.		
3.3.4	Số TTHC hoặc nhóm TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền	1	1	- Số TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền 96 TTHC (cấp huyện 54 TTHC, cấp xã 42 TTHC). Nêu tại Phụ lục 4 trang 45 ban hành kèm theo Báo cáo số 341/BC-UBND ngày 09/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác cải cách hành chính năm 2019 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận). - Đính kèm Báo cáo.		
3.4	Kết quả giải quyết TTHC	5	4,8764			
3.4.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do cơ quan chuyên môn cấp tỉnh tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	1,5	1,4872	- Trong năm 2019, hồ sơ TTHC do cơ quan chuyên môn cấp tỉnh tiếp nhận 120.870 hồ sơ; giải quyết đúng và trước hạn là 119.838 hồ sơ, đạt 99%. Khoản 4 mục I Báo cáo số 365/BC-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Ninh Thuận về tình hình và kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành		

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng/giải trình	Điểm thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định
				chính năm 2019 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. - Đính kèm Báo cáo.		
3.4.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	1,5	1,4362	- Trong năm 2019, hồ sơ TTHC do cơ quan chuyên môn cấp huyện tiếp nhận 114.910 hồ sơ; giải quyết đúng và trước hạn là 110.020 hồ sơ, đạt 95,7%. Khoản 4 mục I Báo cáo số 365/BC-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Ninh Thuận. - Đính kèm Báo cáo.		
3.4.3	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	1	0,953	- Trong năm 2019, hồ sơ TTHC do cơ quan chuyên môn cấp xã tiếp nhận 386.242 hồ sơ; giải quyết đúng và trước hạn là 368.070 hồ sơ, đạt 95,3% (Khoản 4 mục I Báo cáo số 365/BC-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Ninh Thuận). - Đính kèm Báo cáo.		
3.4.4	Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hạn trong giải quyết hồ sơ TTHC	0,25	0,25	- Tất cả các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Ủy ban nhân dân cấp xã đều thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hạn trong giải quyết hồ sơ TTHC. - Đính kèm Công văn số 4974/UBND-KGVX ngày 08/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.		
3.4.5	Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của địa	0,75	0,75	Theo Báo cáo số 365/BC-UBND ngày 31/12/2019 thì hồ sơ giải quyết TTHC của 3 cấp đạt trên 95% trở lên trả trước và		



STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng/giải trình	Điểm thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định
	phương			đúng hạn (Khoản 4 mục I Báo cáo số 365/BC-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Ninh Thuận).		
3.5	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh	1	1			
3.5.1	Xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh	0,75	0,75	- Việc tổ chức thực hiện việc tiếp nhận PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh được thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư 02/2017/TT-VPCP, Công văn số 16/VPUB-KSTTHC ngày 02/01/2018 (nêu tại Khoản 5 mục 1 Báo cáo số 365/BC-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Ninh Thuận.  - Đính kèm Báo cáo.		
3.5.2	Công khai kết quả trả lời PAKN của cá nhân, tổ chức đối với quy định TTHC thuộc thẩm quyền của tỉnh	0,25	0,25	Trong năm 2019, đối với tất cả các PAKN đã xử lý, trả lời đều được công khai.		
4	<b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH</b>	12	7			

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng/giải trình	Điểm thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định
4.1	Thực hiện quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành về tổ chức bộ máy	3,5	3,5			
4.1.1	Sắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của các CQCM cấp tỉnh, các phòng chuyên môn cấp huyện	1	1	Thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 Khóa XII, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 18/5/2018 phê duyệt Đề án kiện toàn các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Đính kèm Quyết định số 154 Trong năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định phê duyệt Đề án kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, biên chế của 16/19 cơ quan hành chính thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Hiện nay, còn 03 cơ quan (Thanh tra tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) tạm dừng kiện toàn theo chỉ đạo của Bộ Nội vụ tại Công văn số 5954/BNV-TCBC ngày 05/12/2018. Qua công tác sắp xếp, kiện toàn đã giảm 52 phòng chuyên môn; giảm 152 lãnh đạo cấp phòng trực thuộc các Sở, ban, ngành. Sau khi kiện toàn xong sẽ giảm 57 phòng chuyên môn/19 cơ quan, đơn vị (47,70%); sau khi kiện toàn còn 57 phòng chuyên môn/19 cơ quan, đơn vị. Đồng thời Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức bộ máy của 10 đơn vị sự nghiệp; Quyết định phê duyệt Đề án kiện toàn, sáp nhập, thành lập 06 đơn vị trường học; Quyết định phê duyệt Bản mô tả công việc và Khung năng lực vị trí việc làm của 06 cơ quan hành chính và 52 đơn vị sự nghiệp công lập (theo Khoản 3.1, Mục II, Phần		

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng/giải trình	Điểm thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định
				A Báo cáo số 341/BC-UBND ngày 09/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh đã nêu tại điểm 1.2).		
4.1.2	Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính	1,5	1,5	- Hiện nay, tỉnh Ninh Thuận thực hiện đúng quy định về số lượng cấp phó; không có đơn vị vượt cấp phó so với quy định. - Đính kèm Báo cáo số 245-BC/BCS ngày 2/7/2019; Báo cáo số 332/BC-UBND ngày 02/12/2019 phụ lục thống kê Lãnh đạo cấp phòng		
4.1.3	Tỷ lệ giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2015	1	1	- Trong giai đoạn 2015-2019 toàn tỉnh đã giảm 50 đơn vị sự nghiệp công lập, đạt tỷ lệ 11,26%. - Đính kèm Bảng thống kê các đơn vị SNCL năm 2015 và 2019		
4.2	Thực hiện quy định về sử dụng biên chế được cấp có thẩm quyền giao	2,5	2			
4.2.1	Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính	0,5	0,5	Theo Quyết định số 387/QĐ-BNV ngày 21/3/2018 của Bộ Nội vụ thi năm 2018 tỉnh Ninh Thuận được phân bổ 1.711 biên chế hành chính. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 phân bổ 1.711 biên chế hành chính. Đính kèm quyết định số 88/QĐ-UBND		
4.2.2	Thực hiện quy định về số lượng người làm việc	0,5	0	Năm 2019, tỉnh Ninh Thuận tạm thời sử dụng vượt biên chế sự nghiệp được giao nên không chấm điểm ở mục này		

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng/giải trình	Điểm thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định
	hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh.					
4.2.3	Tỷ lệ giảm biên chế so với năm 2015	1,5	1,5	- Theo Phụ lục 1 kèm theo Báo cáo số 332/BC-UBND ngày 02/12/2019 của UBND tỉnh thi biên chế thực tế đang sử dụng của tỉnh Ninh Thuận là 1.476 biên chế (số giao năm 2019 là 1.723 biên chế).  - Đính kèm Báo cáo số 332/BC-UBND		
4.3	Thực hiện phân cấp quản lý	1,5	1,5			
4.3.1	Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý do Chính phủ và các bộ, ngành ban hành	0,25	0,25	Thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 4399/KH-UBND ngày 31/10/2016 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ; đồng thời tổ chức triển khai, quán triệt Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ đến các Sở, ban, ngành, địa phương. Thực hiện Kế hoạch số 4399/KH-UBND ngày 31/10/2016 nêu trên; các Sở, ban, ngành, địa phương đã chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai phân cấp một số lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý để tạo sự chủ động cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực thi nhiệm vụ; qua đó góp phần đẩy mạnh công tác cải cách hành		

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng/giải trình	Điểm thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định
				<p>chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Một số văn bản phân cấp, ủy quyền nổi bật là: - Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 06/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận Quy định thẩm quyền nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung và phụ cấp thâm niên nghề đối với cán bộ, công chức, viên chức;</p> <p>- Quyết định số 89/2017/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành quy chế bầu cử, tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Ninh Thuận;</p> <p>- Quyết định số 83/2017/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chế độ hỗ trợ, đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận và Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND ngày 26/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chế độ hỗ trợ, đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 83/2017/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh;</p> <p>- Quyết định số 59/2017/QĐ-UBND ngày 07/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;</p> <p>- Quyết định số 129/2017/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý trong lĩnh</p>		

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng/giải trình	Điểm thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định
				<p>vực sản xuất, kinh doanh về vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận</p> <p>- Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND ngày 31/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận - Quyết định số 68/2018/QĐ-UBND ngày 07/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý tài sản công của tỉnh Ninh Thuận.</p>		
4.3.2	Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho cấp huyện, cấp xã	0,25	0,25	<p>Sở Nội vụ đã ban hành Quyết định số 49/QĐ-SNV, ngày 05/04/2019 thanh tra công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý; số lượng công chức lãnh đạo, quản lý và quản lý hồ sơ công chức, viên chức tại Sở Xây dựng và các đơn vị trực thuộc; Quyết định số 111/QĐ-SNV, ngày 09/07/2019 thanh tra công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức lãnh đạo, quản lý; số lượng công chức lãnh đạo, quản lý và quản lý hồ sơ công chức tại Sở Tài chính; Quyết định số 118/QĐ-SNV, ngày 15/08/2019 thanh tra công tác đánh giá, tiêu chuẩn chức danh công chức, viên chức; văn thư, lưu trữ; thi đua, khen thưởng; tín ngưỡng, tôn giáo tại Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam; Quyết định số 150/QĐ-SNV, ngày 09/07/2019 thanh tra công tác đánh giá, tiêu chuẩn chức danh công chức, viên chức; văn thư, lưu trữ; thi đua, khen thưởng; tín ngưỡng, tôn giáo tại Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải. Đính kèm Quyết định. - Đoàn thanh tra đã ban hành Kết luận số 386/KL-SNV ngày 12/7/2019; Kết luận số 3102/KL-SNV ngày 11/9/2019; Kết luận số 3343/KL-</p>		

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng/giải trình	Điểm thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định
				SNV ngày 03/10/2019; Kết luận số 3987/KL-SNV ngày 03/12/2019. Đính kèm các kết luận thanh tra.		
4.3.3	Xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện qua kiểm tra	1	1	Trên cơ sở kết luận thanh tra, các cơ quan đơn vị đã xử lý các vấn đề qua thanh tra.		
4.4	Tác động của cải cách đến tổ chức bộ máy hành chính	4,5		Thực hiện qua điều tra xã hội học		
4.4.1	Tình hình thực hiện quy chế làm việc của UBND tỉnh	1,5				
4.4.2	Tính hợp lý trong việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền của tỉnh	1,5				
4.4.3	Tính hợp lý trong việc phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giữa tỉnh và huyện	1,5				
5	<b>XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT</b>	14	8			

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng/giải trình	Điểm thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định
	<b>LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC</b>					
5.1	Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm	2	2			
5.1.1	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	1	1	- Tỉnh Ninh Thuận có 19 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh và 07 huyện, thành phố (tổng cộng 26 đơn vị). Tất cả các đơn vị nêu trên đã được phê duyệt Khung năng lực vị trí việc làm và thực hiện tuyển dụng theo đúng Khung năng lực đã được phê duyệt. Đính kèm 26 QĐ phê duyệt khung năng lực của các đơn vị và KH tuyển dụng công chức năm 2019 của tỉnh Ninh Thuận.		
5.1.2	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	1	1	- Thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP và Nghị quyết số 89/NQ-CP của Chính phủ nêu trên; Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 112-KH/BCS ngày 30/3/2018; trong đó xác định sẽ hoàn thành việc phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả công việc và Khung năng lực vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh. - Nhằm đảm bảo tiến độ triển khai thực hiện các quy định nêu trên; Sở Nội vụ đã tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định Đề án kiện toàn tổ chức bộ máy và phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, Bản		



STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng/giải trình	Điểm thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định
				<p>mô tả công việc và Khung năng lực vị trí việc làm đối với các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh (tại Quyết định số 756/QĐ-UBND ngày 15/5/2018) và tham mưu Hội đồng thẩm định hướng dẫn về quy trình, phương pháp và hình thức xây dựng Danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả công việc và Khung năng lực vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh (tại Công văn số 1659/SNV-HĐTĐ ngày 11/6/2018). Đính kèm Quyết định số 756/QĐ-UBND ngày 15/5/2018 và Công văn số 1659/SNV-HĐTĐ ngày 11/6/2018 - Trên cơ sở đó, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã triển khai xây dựng Danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả công việc và Khung năng lực vị trí việc làm của đơn vị; gửi Sở Nội vụ trình Hội đồng thẩm định để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định. - Tuy nhiên, ngày 02/10/2018, Sở Nội vụ tiếp nhận Công văn số 4522/BNV-VP ngày 12/9/2018 của Bộ Nội vụ về việc trả lời một số kiến nghị của tỉnh Phú Yên. Theo đó, Bộ Nội vụ có ý kiến hiện nay đang trình Chính phủ dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập. Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 41/2012/NĐ-CP, Bộ trưởng Bộ Nội vụ sẽ ban hành Thông tư hướng dẫn cụ thể về phương pháp xác định vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập (trong đó có nội dung hướng dẫn khung năng lực vị trí việc làm đối với từng vị trí trong đơn vị sự nghiệp công lập). Trên cơ sở đó, Sở Nội vụ đã ban hành Công văn số 2983/SNV-TCBM ngày 04/10/2018 xin ý kiến Bộ Nội vụ về việc tiếp tục</p>		

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng/giải trình	Điểm thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định
				<p>triển khai thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ hoặc chờ Thông tư hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Nội vụ để thực hiện đồng bộ trên toàn quốc. Đến thời điểm hiện nay, Bộ Nội vụ chưa có văn bản hướng dẫn đối với nội dung nêu trên. Đính kèm Công văn số 2983/SNV-TCBM ngày 04/10/2018. - Do đó, ngày 18/10/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 4489/UBND-VXNV chỉ đạo Sở Nội vụ theo dõi, tổng hợp ý kiến của Bộ Nội vụ về phương pháp xác định vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định. Tuy nhiên, Khoản 19 Điều 2 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ. Theo đó, Sở Nội vụ đã tiếp tục thực hiện quy trình thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt Quyết định (đối các đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm toàn bộ hoặc một phần chi thường xuyên) hoặc văn bản thống nhất (đối với các đơn vị sự nghiệp tự chủ hoàn toàn) về Danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả công việc và Khung năng lực vị trí việc làm của các đơn vị theo đúng quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành. Kết quả, đã có 96/126 hồ sơ của các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đến thời điểm hiện nay 100% các đơn vị sự nghiệp thực hiện bố trí công tác đối với viên chức phù hợp với trình độ chuyên môn và tiêu chuẩn chức danh theo quy định. Việc tạm dừng nêu trên là thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của BNV tại CV số 365/NBV-TCBC ngày 20/01/2020.</p>		

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng/giải trình	Điểm thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định
5.2	Tuyển dụng công chức, viên chức	1	1			
5.2.1	Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức tại CQCM cấp tỉnh, ĐVHC cấp huyện, cấp xã	0,5	0,5	- Trong năm 2019 tỉnh Ninh Thuận đã tổ chức kỳ thi tuyển theo đúng quy định. tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1900/KH-UBND ngày 08/5/2019 thông báo tuyển dụng 77 chỉ tiêu công chức. Đính kèm Kế hoạch số 1900/KH-UBND ngày 08/5/2019 của UBND tỉnh.		
5.2.2	Thực hiện quy định về tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh	0,5	0,5	Trong năm 2019, việc tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh đúng theo quy định.		
5.3	Thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức theo thẩm quyền của tỉnh	0,5	0,5			
5.3.1	Thực hiện quy định về thi nâng ngạch công chức	0,25	0,25	UBND tỉnh đã ban hành Đề án tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức hành chính của tỉnh Ninh Thuận năm 2019 và đã được Bộ Nội vụ phê duyệt tại Công văn số 6422/BNV-CCVC ngày 20/12/2019 và hiện tỉnh đang triển khai các bước tiếp theo trong quy trình thi tuyển.		
5.3.2	Thực hiện quy định về thi, xét thăng hạng viên	0,25	0,25	Việc thực hiện thăng hạng viên chức của tỉnh Ninh Thuận từ năm 2017 trở về trước thực hiện theo đúng quy định (qua thanh tra của Bộ Nội vụ trong năm 2017). Năm 2019 tỉnh		

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng/giải trình	Điểm thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định
	chức			Ninh Thuận kết hợp tổ chức thi thăng hạng viên chức hành chính trong kỳ thi nâng ngạch công chức lên ngạch chuyên viên chính.		
5.4	Thực hiện quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo tại các cơ quan hành chính	0,75	0,75	Trong năm 2019, tỉnh Ninh Thuận thực hiện thi tuyển chức danh hoặc đánh giá Chương trình hành động theo Quyết định số 21/QĐ-UBND Quyết định 162/QĐ-UBND và Quyết định số 161/QĐ-UBND. Đính kèm 03 Quyết định nêu trên. - Đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thì thực hiện thi tuyển theo Kế hoạch số 80-KH/TU ngày 03/11/2017 và quyết định số 1764-QĐ/TU ngày 28/12/2017 của Tỉnh ủy. Đính kèm 02 văn bản nêu trên		
5.5	Đánh giá, phân loại công chức, viên chức	1,75	1,75			
5.5.1	Thực hiện trình tự, thủ tục đánh giá, phân loại công chức, viên chức theo quy định	0,25	0,25	- Thực hiện Nghị định số 56/2015/NĐ-CP của Chính phủ UBND tỉnh Ninh Thuận đã ban hành Quyết định số 80/2015/QĐ-UBND ngày 11/11/2015 về Quy định đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức. - Thực hiện Nghị định số 88/2017/NĐ-CP của Chính phủ, UBND tỉnh Ninh Thuận đã ban hành Quyết định số 122/2017/QĐ-UBND ngày 07/11/2017 về Quy định đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức (thay thế Quyết định số 80/2015/QĐ-UBND ngày 11/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh). - Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đã triển khai thực hiện đánh giá theo đúng quy định tại Quyết định số 122/2017/QĐ-		

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng/giải trình	Điểm thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định
				<p>UBND (Đính kèm file Quyết định số 122/2017/QĐ-UBND).</p> <p>- Ngoài ra, tỉnh Ninh Thuận đã triển khai thí điểm đánh giá qua phần mềm đánh giá CBCCVC. Cụ thể đính kèm:</p> <p>+ Công văn số 1831/SNV-QLNS ngày 29/5/2019 về việc báo cáo, đề xuất phương án hiệu chỉnh, sửa lỗi phần mềm đánh giá cán bộ, công chức, viên chức..</p> <p>+ Công văn số 1832/SNV-QLNS ngày 29/5/2019 về việc phối hợp hiệu chỉnh, sửa lỗi phần mềm đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức.</p>		
5.5.2	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	1,5	1,5	Trong năm 2019, tỉnh không có lãnh đạo cấp Sở, ngành, huyện và tương đương bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên.		
5.6	Mức độ hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	1	1	Theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh năm 2019 thì triển khai 05 nhóm nhiệm vụ là: đào tạo, bồi dưỡng CBCC trong nước; đào tạo, bồi dưỡng viên chức trong nước; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức quản lý trong nước; đào tạo đại biểu HĐND trong nước; đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC ở nước ngoài. Kết quả theo Công văn số 181/SNV-QLNS ngày 22/01/2020 của Sở Nội vụ đã hoàn thành 05 nhóm nhiệm vụ nêu trên. Đính kèm KH đào tạo năm 2019 và Công văn số 181/SNV-QLNS ngày 22/01/2020.		
5.7	Cán bộ, công chức cấp	1	1			

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng/giải trình	Điểm thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định
	xã					
5.7.1	Tỷ lệ đạt chuẩn của công chức cấp xã	0,5	0,5	Có 720/720 công chức cấp xã đạt chuẩn, chiếm tỷ lệ 100%. (Tiết a, Điểm 4.1, Khoản 4, Mục II Báo cáo số 341/BC-UBND ngày 09/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Báo cáo đã trích dẫn TCTP 1.1.2)		
5.7.2	Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ cấp xã	0,5	0,5	Có 640/640 cán bộ cấp xã đạt chuẩn, chiếm tỉ lệ 100% - Tiết a, Điểm 4.1, Khoản 4, Mục II, Báo cáo số 341/BC-UBND ngày 09/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Báo cáo đã trích dẫn TCTP 1.1.2		
5.8	Tác động của cải cách đến quản lý cán bộ, công chức	2		Thực hiện qua điều tra xã hội học		
5.8.1	Tình trạng tiêu cực trong tuyển dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức	1		Thực hiện qua điều tra xã hội học		
5.8.2	Tính công khai, minh bạch trong công tác tuyển dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức	1		Thực hiện qua điều tra xã hội học		
5.9	Tác động của cải cách đến chất lượng đội ngũ công chức, viên chức	4		Thực hiện qua điều tra xã hội học		

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng/giải trình	Điểm thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định
5.9.1	Năng lực chuyên môn của công chức trong phối hợp, xử lý công việc	1		Thực hiện qua điều tra xã hội học		
5.9.2	Tinh thần trách nhiệm của công chức trong phối hợp, xử lý công việc	1		Thực hiện qua điều tra xã hội học		
5.9.3	Tình trạng công chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân trong phối hợp, xử lý công việc	1		Thực hiện qua điều tra xã hội học		
5.9.4	Tính hiệu quả trong việc thực thi chính sách thu hút người có tài năng vào bộ máy hành chính	1		Thực hiện qua điều tra xã hội học		
6	<b>CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>	12,5	6,25			
6.1	Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách	3	1,5			
6.1.1	Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm	1	1	Trong năm 2019, Số vốn ngân sách nhà nước hàng năm được giải ngân 313,095 tỷ đồng, số kế hoạch vốn ngân sách nhà nước hàng năm được giao 319,380 tỷ đồng. Đạt tỷ lệ 98,032%. Đính kèm Báo cáo 175/STC-GCSĐT ngày		

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng/giải trình	Điểm thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định
				03/2/2020 của Sở Tài chính		
6.1.2	Thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính tại cơ quan hành chính các cấp ở địa phương	1	0	Trong năm 2019, có sai phạm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính được phát hiện tại trường phổ thông Dân tộc Nội trú Pinăng Tắc, huyện Bác Ái.		
6.1.3	Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	1	0,5	Trong năm 2019 thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách, đạt trên 80%. (Văn bản số 4854/UBND-KTTH ngày 26/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)		
6.2	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công	2	1,25			
6.2.1	Ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của tỉnh về quản lý, sử dụng tài sản công	0,5	0,5	Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành các Quyết định thuộc thẩm quyền của tỉnh về quản lý, sử dụng tài sản công gồm: Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 30/7/2019 ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc tỉnh Ninh Thuận và Quyết định số 64/2019/QĐ-UBND ngày 08/11/2019 ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc tỉnh Ninh Thuận. (Đính kèm các file Quyết định)		



STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng/giải trình	Điểm thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định
6.2.2	Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý	0,5	0	Một số cơ quan đơn vị ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công		
6.2.3	Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý	0,75	0,5	Đến năm 2019, đã thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất được 33 đơn vị, đạt 100% (có danh sách đính kèm)		
6.2.4	Kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công	0,25	0,25	Đã kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công theo Công văn số 12351/BTC-QLCS ngày 16/10/2019 và 13535/BTC-QLCS ngày 08/11/2019 của Bộ Tài chính. Sở Tài chính đã có văn bản số 2889/STC-QLGCSĐT ngày 24/12/2019 V/v cung cấp số liệu phục vụ thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, sử dụng tài sản công là nhà, đất và văn bản số 3641/STC-QLGCSĐT ngày 30/12/2019 V/v báo cáo nhanh tình hình triển khai thi hành Luật quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật báo cáo Bộ Tài chính.		
6.3	Thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL)	3,5	3,5			
6.3.1	Số đơn vị SNCL tự đảm bảo chi thường xuyên	1	1	Năm 2019: có thêm 04 đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên: Quyết định số 1358/QĐ-UBND ngày 23/8/2019 về việc giao quyền tự chủ giai đoạn 2019-2020 đối với Trung tâm phát		

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng/giải trình	Điểm thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định
				triển quỹ đất Ninh Thuận; Quyết định số 1689/QĐ-UBND ngày 18/10/2019 về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn 2019-2021 đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế; Quyết định số 2017/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn 2019-2021 đối với Trung tâm giống hải sản cấp 1; Quyết định số 2059/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn 2019-2021 đối với Bệnh viện đa khoa tỉnh.		
6.3.2	Số đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	0,5	0,5	Năm 2019: có thêm 02 đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên: Quyết định số 1952/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn 2019-2020 đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 2060/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn 2019-2021 đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế (đợt 2).		
6.3.3	Thực hiện quy định về việc phân phối kết quả tài chính hoặc sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên trong năm tại các đơn vị SNCL	1	1	Hầu hết các cơ quan, đơn vị thực hiện quy định về việc phân phối kết quả tài chính hoặc sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên trong năm tại các đơn vị SNCL, không có sai phạm.		

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng/giải trình	Điểm thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định
6.3.4	Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp so với năm 2015	1	1	Năm 2015: 184.493,29 triệu đồng. Năm 2019: 105.922,24 triệu đồng.		
6.4	Tác động của cải cách đến quản lý tài chính công	4		Thực hiện qua điều tra xã hội học		
6.4.1	Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan, đơn vị	1		Thực hiện qua điều tra xã hội học		
6.4.2	Tính hiệu quả của việc quản lý, sử dụng tài sản công	1		Thực hiện qua điều tra xã hội học		
6.4.3	Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính	1		Thực hiện qua điều tra xã hội học		
6.4.4	Tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập	1		Thực hiện qua điều tra xã hội học		
7	<b>HIỆN ĐẠI HÓA</b>	<b>13</b>	<b>7,75</b>			

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng/giải trình	Điểm thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định
	<b>HÀNH CHÍNH</b>					
7.1	Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) của tỉnh	5,5	4,5			
7.1.1	Triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh	0,5	0,5	Triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử theo Kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm Đính kèm Kế hoạch số 4601/KH-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh		
7.1.2	Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử	1	1	Trong năm 2019, tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã dưới dạng điện tử của tỉnh đạt 100%, tại Điểm b Khoản 4 Mục I phần A của Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 09/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.		
7.1.3	Thực hiện kết nối, liên thông các phần mềm quản lý văn bản (từ cấp tỉnh đến cấp xã).	1	1	100% các cơ quan quản lý nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã gửi, nhận 100% văn bản điện tử (trừ văn bản mật) có ký số qua phần mềm quản lý văn bản TDOffice tại Điểm b, Khoản 4, Mục I Phần A Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 09/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.		
7.1.4	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử	1	1	Tỉnh Ninh Thuận đã triển khai Phần mềm quản lý văn bản TDOffice, liên thông gửi và nhận văn bản giữa các cơ quan từ cấp tỉnh đến cấp xã, Khoản 3 Mục I Phần A Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 09/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.		
7.1.5	Xây dựng, vận hành	1	1	Đến thời điểm hiện nay, việc xây dựng và vận hành Cổng		

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng/giải trình	Điểm thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định
	Công dịch vụ công			dịch vụ công đáp ứng chức năng, yêu cầu kỹ thuật và tích hợp đầy đủ DVC trực tuyến mức 3,4. Tại khoản 2 mục I phần A. của Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 09/01/2020 của UBND tỉnh		
7.1.6	Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh	1	0	Tỉnh chưa xây dựng hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh		
7.2	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	1,25	1,25			
7.2.1	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ trong năm	0,25	0,25	Năm 2019 đến nay, 25 Sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố đã thực hiện giải quyết hồ sơ TTHC thông qua Công dịch vụ công của tỉnh. Tổng số thủ tục hành chính của Tỉnh phải thực hiện trực tuyến: 1.752 thủ tục (Theo báo cáo số liệu về phát triển Chính phủ điện tử quý IV/2019: Công văn số 2125/STTTT-CN ngày 14/12/2019 của Sở Thông tin và Truyền thông). Tổng số TTHC trở lên cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ: thống kê trên Cổng DVCTT của tỉnh: 998 thủ tục có phát sinh hồ sơ.		
7.2.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 3 và 4	1	1	Đánh giá dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 của tỉnh trong năm 2019. Số lượng hồ sơ trực tuyến đã giải quyết trong năm: 24.518 hồ sơ. Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận dưới cả hình thức trực tuyến và không: 43.041 hồ sơ. Đính kèm Bảng PL số liệu.		

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng/giải trình	Điểm thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định
7.3	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)	1,25	1			
7.3.1	Tỷ lệ TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận/trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI	0,25	0	Trong năm 2019, số TTHC có phát sinh hồ sơ qua dịch vụ BCCI chưa đạt 50% theo yêu cầu.		
7.3.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI	0,5	0,5	Trong năm 2019 số hồ sơ đã tiếp nhận qua dịch vụ BCCI 37.574 hồ sơ/228.147 hồ sơ tổng số hồ sơ đã tiếp nhận trong năm của các TTHC. Đính PL kèm báo cáo Bưu điện tỉnh.		
7.3.3	Tỷ lệ kết quả giải quyết TTHC được trả qua dịch vụ BCCI	0,5	0,5	Trong năm 2019, số hồ sơ đã được trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI 30.221 hồ sơ/228.147 hồ sơ tổng số hồ sơ đã trả kết quả giải quyết trong năm của các TTHC. Đính kèm PL Báo cáo Bưu điện tỉnh.		
7.4	Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001) theo quy định	1	1			
7.4.1	Tỷ lệ CQCM cấp tỉnh, ĐVHC cấp huyện công bố ISO 9001 theo quy định	0,5	0,5	Tỉnh Ninh Thuận hiện có 18/18 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và 07/07 đơn vị hành chính cấp huyện công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008, đạt tỉ lệ 100% (đính kèm trích yếu 25 Quyết định công bố áp dụng ISO theo quy định tại Quyết định số		

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng/giải trình	Điểm thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định
				19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ).		
7.4.2	Tỷ lệ CQCM cấp tỉnh, ĐVHC cấp huyện thực hiện đúng việc duy trì, cải tiến ISO 9001 theo quy định	0,5	0,5	Hiện có 18/18 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và 07/07 đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện đúng việc duy trì, cải tiến ISO 9001 theo quy định. Đính kèm 25 báo cáo.		
7.5	Tác động của cải cách đến hiện đại hóa hành chính	4		Thực hiện qua điều tra xã hội học		
7.5.1	Tính kịp thời của thông tin được cung cấp trên Cổng/Trang thông tin điện tử của tỉnh	1		Thực hiện qua điều tra xã hội học		
7.5.2	Mức độ đầy đủ của thông tin được cung cấp trên Cổng/Trang thông tin của tỉnh	1		Thực hiện qua điều tra xã hội học		
7.5.3	Mức độ thuận tiện trong việc truy cập, khai thác thông tin trên Cổng/Trang thông tin điện tử của tỉnh	1		Thực hiện qua điều tra xã hội học		

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng/giải trình	Điểm thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định
7.5.4	Tính hiệu quả trong việc thực hiện quy trình ISO	1		Thực hiện qua điều tra xã hội học		
8	<b>TÁC ĐỘNG CỦA CCHC ĐẾN NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC VÀ PHÁT TRIỂN KT-XH CỦA TỈNH</b>	16	6			
8.1	Kết quả khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh	10		Thực hiện qua điều tra xã hội học		
8.1.1	Chỉ số hài lòng về tiếp cận dịch vụ	1,5		Thực hiện qua điều tra xã hội học		
8.1.2	Chỉ số hài lòng về tổ chức giải quyết TTHC	1,5		Thực hiện qua điều tra xã hội học		
8.1.3	Chỉ số hài lòng về công chức giải quyết TTHC	2,5		Thực hiện qua điều tra xã hội học		
8.1.4	Chỉ số hài lòng về kết quả giải quyết TTHC	2,5		Thực hiện qua điều tra xã hội học		



STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng/giải trình	Điểm thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định
8.1.5	Chỉ số hài lòng về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị liên quan đến TTHC	2		Thực hiện qua điều tra xã hội học		
8.2	Mức độ thu hút đầu tư của tỉnh	1	1	Trong năm 2019 tổng vốn đầu tư 22.500/12.920 tỷ đồng so với năm 2018. Theo Khoản 5 Mục A Phụ lục 1 trang 21 Báo cáo 333/BC-UBND ngày 03/12/2019 và Khoản 5 Mục A Phụ lục 1 trang 15 báo cáo 312/BC-UBND ngày 30/11/2018.		
8.3	Mức độ phát triển doanh nghiệp của tỉnh	2	2			
8.3.1	Tỷ lệ doanh nghiệp thành lập mới trong năm	1	1	Năm 2019 tổng số doanh nghiệp thành lập mới trong năm là 459 doanh nghiệp so với cùng kỳ năm 2018 là 362 doanh nghiệp. (Phần chú thích 41 trang 6 Báo cáo số 333/BC-UBND ngày 31/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh).		
8.3.2	Tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp	1	1	- Trong năm 2018 đóng góp vào thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp là 1413/2470 tỷ đồng, đạt 57%. - Trong năm 2019 đóng góp vào thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp là 1633/2700 tỷ đồng, đạt 60,04%, tăng 3,04% so với năm 2018.		
8.4	Thực hiện thu ngân sách hàng năm của tỉnh theo Kế hoạch được Chính	1	1	Theo Quyết định số 2231/QĐ-BTC ngày 23/11/2018 của Bộ tài chính trong năm 2019 giao tỉnh 2.325 tỷ đồng. Năm 2019 tỉnh Ninh Thuận thu đạt 4.050 tỷ đồng. (Phần chú thích số 30		

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	Tài liệu kiểm chứng/giải trình	Điểm thẩm định	Ý kiến hội đồng thẩm định
	phủ giao			trang 5 Báo cáo số 333/BC-UBND ngày 03/12/2019 của UBND tỉnh).		
8.5	Tỷ lệ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	1	1	Trong năm 2019 tỷ lệ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) là 17.677 tỷ đồng, tăng 13,18% cùng kỳ (chú thích 1 - trang 1 báo cáo 333/BC-UBND ngày 03/12/2019)		
8.6	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND tỉnh giao	1	1	Trong năm 2019 tổng số 15 chỉ tiêu Nghị quyết HĐND tỉnh giao. đến cuối năm 2019 có 15/15 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra. Theo Mục A Phần thứ nhất trang 1 Báo cáo 333/BC-UBND ngày 03/12/2019). Đã đính TLKC phần trên.		
	<b>TỔNG ĐIỂM</b>	<b>100</b>	<b>60,1264</b>			